TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS - ST
Ngày 24 - 5 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn; Bà Cầm Thị Tươi.

Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/TLST - HS ngày 13/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo sau đây:

1. Họ và tên: Cứ A L, sinh năm 1973 tại huyện MS, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản TC, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: trồng trọt; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: không; Con ông: Cứ A T và bà Giàng Thị D(đều đã chết); Có vợ là Thào Thị S và 01 con (sinh năm 2017); Tiền sự: không, tiền án:

- Ngày 15/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 54 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 63 tháng tù.

- Ngày 26/6/2014 Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lù A Ch, sinh năm 1982 tại huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản TC, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Không biết chữ;

Nghề nghiệp: trồng trọt; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông: Lù A K(đã chết) và bà Thào Thị D; Có vợ là Ly Thị C và 06 con (con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút, ngày 14/12/2017 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Ban Công an xã Chiềng Khương, làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Cứ A L và Lù A Ch có hành vi cất giấu 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa nhựa thực vật màu nâu đen, 01 túi nilon màu xanh bên chứa 193 viên nén hình tròn (trong đó 191 viên màu hồng và 02 viên màu xanh) nghi là hồng phiến, ngoài ra tạm giữ 01 điện thoại và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER V biển kiểm soát 26F5 - 3693 và 01 chiếc mũ len.

Ngày 16/12/2017 tại Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định. Kết quả: 01 gói nilon bên trong chứa nhựa thực vật màu nâu đen có trọng lượng 216,4 gam lấy 02 gam làm mẫu giá định ký hiệu L1, còn lại 214,4 gam ký hiệu L; 191 gam viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 18,17 gam, lấy 05 viên có tổng trọng lượng 0,46 gam ký hiệu L2 và 02 viên màu xanh có trọng lượng 0,19 gam ký hiệu L3 lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu, còn lại 17,52 gam ký hiệu L4.

Kết luận giám định số 96/KLMT ngày 21/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận:

- *"Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là chất ma túy; loại thuốc phiện, trọng lượng của mẫu giám định là 02 gam.*

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu L2, L3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; trọng lượng mẫu gửi giám định L2 = 0,46 gam, L3 = 0,19 gam".*

Tổng khối lượng mỗi chất ma túy thu giữ được: 216,4 gam loại thuốc phiện và 18,17 gam loại chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 14/12/2017 Lù A Ch cầm 01 viên hồng phiến đến nhà Cứ A L cùng nhau sử dụng, sau đó L rủ Ch cùng góp tiền tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, Ch đồng ý đưa cho L 600.000 đồng, L có 4.000.000 đồng. L trực tiếp gọi điện hỏi một người bạn ở nước CHDCND Lào trao đổi về việc mua ma túy và thống nhất hẹn gặp nhau tại khu vực giáp danh giữa Lào - Việt Nam, sau đó L đến nhà Cứ A Ch1 (em trai L) mượn xe máy (nói là để chở ngô, sắn), được Ch1 đồng ý. L điều

khiển xe chở Lù A Ch đi theo đường tuần tra biên giới thuộc khu vực bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương. Trên đường đi L chi tiêu số tiền hết 300.000 đồng, đến điểm hẹn chờ khoảng 05 phút thì thấy có một người đàn ông dân tộc mông cầm 01 cục nhựa thuốc phiện đến bán với giá 2.200.000 đồng, 01 túi viên hồng có 193 viên giá 3.000.000 đồng, do không đủ tiền nên Ch đưa thêm cho L 900.000 đồng, cộng với số tiền còn lại L đang giữ là đủ trả cho người đàn ông mang ma túy đến, L nhận ma túy và đưa cho Ch cất giữ, L điều khiển xe chở Ch về đến khu vực bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số: 37/KSĐT – MT ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cứ A L, Lù A Ch phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Cứ A L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Lù A Ch từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Lù A Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Đề nghị Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cứ A L.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a, b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động; Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon xanh, 01 chiếc mũ len màu đen - trắng, cùng 214,4 gam nhựa thuốc phiện và 17,52 gam methamphetamin.

Về nguồn gốc chất ma túy các bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết bên nước CHNCND Lào, ngoài lời khai của các bị cáo không còn căn cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA thu giữ của L, quá trình điều tra xác minh được xe là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Cứ A Ch1 (trú tại Bản C, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La), ông Ch1 không biết L mượn xe vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho Cứ A Ch1.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố và nội dụng bản luận tội của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng tiến hành thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: ngày 14/12/2017 bị cáo Cứ A L góp 4.000.000 đồng, Lù A Ch góp 1.500.000 đồng cùng mua được 216,4 gam nhựa thuốc phiện và 18,63 gam methamphetamine về để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình vận chuyển thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại phiên toà các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt quả tang lập hồi 22 giờ 45 phút, ngày 14/12/2017 tại bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng; Kết luận giám định số 96/KLMT ngày 21/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số nhựa màu nâu và các viên nén thu giữ là ma túy dạng nhựa thuốc phiện và methamphetamine, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cứ A L, Lù A Ch phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o "*Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản 2 Điều này*" khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Như vậy, quan điểm truy tố và điều luật viện dẫn áp dụng đối với các bị cáo của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã là có căn cứ và đúng các quy định của pháp luật.

[3] Về pháp luật áp dụng: hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện ngày 14/12/2017, đến thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành và hành vi của các bị cáo cũng thuộc trường hợp được quy định tại điểm o khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, như vậy giữa hai Bộ luật hình sự mức hình phạt tương đương nhau, căn cứ vào khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự 2015 thì cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là đúng và cũng phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã.

[4] Về vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Cứ A L là người chủ mưu, khởi xướng việc đi mua ma túy, bị cáo Lù A Ch sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo L đã góp phần lớn số tiền để mua ma túy và cùng bị cáo L đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng để đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Cứ A L có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội mới là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g "tái phạm" khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lù A Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc ma túy các bị cáo khai mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở nước CHDCND Lào, ngoài lời khai của các bị cáo ra không có chứng cứ tài liệu nào khác để chứng minh, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Sau khi trích mẫu giám định còn lại 214,4 gam là nhựa thuốc phiện và 17,52 gam methamphetamine, 01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh màu trắng, 01 chiếc mũ len hoa văn màu xanh - trắng là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động là vật bị cáo Cứ A L dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: bị cáo Cứ A L thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lù A Ch phải chịu án phí theo quy định định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Cứ A L, Lù A Ch phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy .

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điều 20; điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Cứ A L 08 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2017.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 20; điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lù A Ch 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2017

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[2] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư mặt trước ghi tang vật vụ: Cứ A L, SN: 1973. Chỗ ở bản TC, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Hành vi cùng đồng phạm cất giấu trái phép chất ma túy. L= 214,4 gam ghi là thuốc phiện, L4 = 17,52 gam ghi là hồng phiến. Phong bì được niêm phong đúng quy định của pháp luật.

+ 01 phong bì thư mặt trước ghi tang vật vụ: Cứ A L, SN: 1973. Chỗ ở bản TC, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La và Lù A Ch, SN 1982. Nơi ở bản TC, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Phong bì được niêm phong đúng quy định của pháp luật.

+ 01 túi Nilon màu xanh;

+ 01mảnh Nilon màu xanh không rõ hình;

+ 01 mảnh Nilon màu trắng không rõ hình;

+ 01 chiếc Mũ len hoa văn màu xanh - trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu GIONEE, màu đen có số Imei: 863718035352015.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí:

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, bị cáo Lù A Ch phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cứ A L.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2018).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sông Mã;
- Chánh án;
- Lưu HS- AV.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Hồng